



N#ng

VESUVIO S3 MID

VESUVIOS3M

Giày b#t da đ#y đ# ch#c năng v#i đ# ngoài PU/Cao su bám đ##ng

Safety Jogger VESUVIOS3M: a robust safety shoe with breathable leather, self-cleaning outsole, superior grip, S3 rating, and 3D mesh. Perfect for challenging industries and environments.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da ngựa điên
lớp lót bên trong	lưới 3D
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	PU/cao su
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, SC, CHÀO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.753 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



I##i 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.



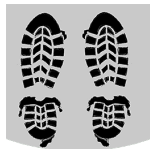
Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



Đ# ngoài t# làm s#ch

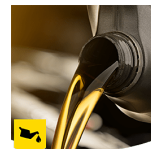
Đế ngoài tự làm sạch được thiết kế để hạn chế tắc nghẽn gai lốp.



BLK



DBN



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.

Công nghiệp n:

Xây dựng, Hoá học, Ngành công nghiệp, Khai thác mỏ, Dầu khí, chiến thuật

Môi trường:

môi trường lạnh, môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường bùn, Có tuyết và băng giá, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các hàng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345	
Những chỉ số cao	Da ngoài			
Chỉ số thấm nước	Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	5.3	? 0.8
	Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	49.5	? 15
Chỉ số bên trong	Chỉ số 3D			
	Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	103.5	? 2
	lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	827.6	? 20
Chỉ số đế	Chỉ số SJ			
	Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	PU/cao su			
	Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	95	? 150
	Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.35	? 0.28
	Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.38	? 0.32
	Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.15	? 0.13
	Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.21	? 0.18
	Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	150	0.1 - 1000
	Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	28	? 20
Chỉ số thép	Thép			
	Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	16	? 14
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	17	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.